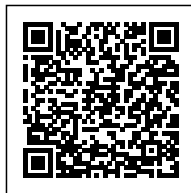


LÝ CÔNG UẨN - Ý NGHĨA TÊN CỦA VUA LÝ THÁI TỔ



**Lý Công Uẩn
ý nghĩa tên
của vua
Lý Thái Tổ**



Lý Công Uẩn, sinh năm Giáp Tuất (974), người châu Cổ Pháp (thuộc Từ Sơn, Bắc Ninh). Hơn 10 năm tu tâm dưỡng tính, tu tập học hành dưới mái nhà Phật và được sự rèn cặp của Thiền sư Vạn Hạnh, Lý Công Uẩn trở thành một người có học vấn và trí tuệ

Thượng tọa TS Thích Hạnh Tuệ

1. Ý nghĩa tên **Lý Công Uẩn**

Chúng tôi nghĩ rằng chữ Công Uẩn trong tên Lý Công Uẩn (chữ Hán: 李公蘊) xuất phát từ khái niệm Ngũ uẩn trong Phật giáo.

Ngũ uẩn tiếng Hoa là wǔyùn 五蘊, sa. pañca-skandha, pi. pañca-khandha, cũng gọi là Ngũ âm (五陰), là năm (pañca) nhóm (skandha) tượng trưng cho năm yếu tố tạo thành con người, toàn bộ thân tâm. Ngoài ngũ uẩn đó ra không có gì gọi là cái "ta".

Ý nghĩa tên "công uẩn" mà thiền sư Khánh Vân, thiền sư Vạn Hạnh đặt cho chú tiểu Lý Công Uẩn là mong sau này lớn lên gánh vác việc lớn.

Lý Công Uẩn thông suốt tinh thần vô ngã vị tha, không chấp ta, chấp ngã; không tham đắm danh lợi phú quý phù vân mà mở rộng tâm từ bi rộng lớn, tận tâm tận lực vì chúng sinh, vì muôn dân, vì việc công, vì việc chung cống hiến phụng sự hết mình không mệt mỏi.

Tư tưởng "công uẩn" này của Đại sư Vạn Hạnh rõ ràng thực tế là đã được hiện thực hóa, thực thi trong thời nhà Lý, mở ra một thời kỳ huy hoàng của dân tộc ta và Phật giáo Việt Nam.

2. Những ý kiến khác nhau về thân thế tiểu sử Lý Công Uẩn

Lý Thái Tổ (974 - 1028), là Hoàng đế đầu tiên của nhà Hậu Lý trong lịch sử Việt Nam, trị vì 20 năm, từ năm 1009 đến khi qua đời năm 1028. Xung quanh ý nghĩa cái tên Lý Công Uẩn có không ít các ý kiến khác nhau.

Lý Thái Tổ tên thật là **Lý Công Uẩn**, sinh năm Giáp Tuất (974), người châu Cổ Pháp (thuộc Từ Sơn, Bắc Ninh), mẹ là Phạm Thị Ngà, không rõ danh tính của thân phụ, chỉ biết ông được truy tôn tước Hiển Khánh vương sau khi Lý Công Uẩn lên ngôi.

Đại Việt sử lược chép ông có một anh trai (sau phong Vũ Uy vương) và một em trai (sau phong Dục Thánh vương).

Đại Việt sử ký toàn thư chép ông còn có một người chú được phong Vũ Đạo vương.



Tượng Vua Lý Công Uẩn. Ảnh: St

Lúc 3 tuổi, Công Uẩn được Lý Khánh Văn ở chùa Cổ Pháp (Ứng Tâm tự, chùa Dận) nhận nuôi, từ nhỏ đã thông minh, tuấn tú khác thường. Năm 6, 7 tuổi, Công Uẩn được gửi sang nhà sư ở chùa Lục Tổ là Vạn Hạnh, thấy Công Uẩn, sư Lý Vạn Hạnh liền khen: Đứa bé này không phải người thường, lớn lên ắt có thể giải nguy gỡ rối, làm bậc minh chủ trong thiên hạ.

Về ý nghĩa tên và cuộc đời Lý Công Uẩn, có rất nhiều sử sách chép lại nhưng đều mang những nét huyền bí. Sách Đại Việt sử ký toàn thư ghi: “Vua họ Lý, húy Công Uẩn, người châu Cổ Pháp, Bắc Ninh. Người mẹ họ Phạm đi chơi chùa Tiêu Sơn cùng với người thân, sau đó về có chửa, sinh Vua vào ngày 12 tháng 2 năm Giáp Tuất, niên hiệu Thái Bình năm thứ năm (947), thời Đinh”.

Việt sử thông giám cương mục viết: “Mẹ ngài là Phạm Thị, đi chùa Tiêu Sơn, gặp thần nhân giao cấu, do đấy có thai, sinh ngài năm giáp Tuất, Thái Bình thứ năm (947), thời Đinh”. Hiện vẫn còn câu đối bằng chữ Hán khắc trên cột nhà bia ở Chùa Tiêu (Bắc Ninh) “Lý gia linh tích tồn bi kỷ/Tiêu Lĩnh danh kha đặc sử truyền”, nghĩa là “Dấu thiêng nhà Lý còn bia tạ/Danh thắng non tiên có sử truyền”.

Cũng tại ngôi chùa Tiêu tọa lạc trên sườn núi Tiêu ở huyện Tiêu Sơn này, cuối thế kỷ XX, các nhà sử học đã phát hiện ra một sự thật lịch sử. Đó là những thông tin quý giá, hé mở sự thật về người thân mẫu đã sinh ra Lý Công Uẩn.

Những dòng chữ của tiền nhân còn lưu lại trên bia “Lý gia linh thạch” rằng, người phụ nữ sinh ra Lý Công Uẩn tên là Phạm Thị Ngà. Bà là người làng Hoa Lâm, làm công quả của chùa, chuyên quét sân, làm vườn và lo hương đăng.

Lý Công Uẩn được sinh ra là một người con trai khôi ngô, trong lòng bàn tay có bốn chữ “sơn-hà-xã-tắc” đỏ như son.

Theo Đại Việt sử ký toàn thư thì, “Vua sinh ra mới ba tuổi, mẹ ẵm đến nhà Lý Khánh Văn, Khánh Văn bèn nhận làm con nuôi”. Còn theo sách Đại Việt sử ký tiền biên “năm 3 tuổi, mẹ bế đến nhà Lý Khánh Văn ở chùa Cổ Pháp, Khánh Văn nuôi làm con nuôi” và đặt tên là Lý Công Uẩn.

Công Uẩn khôi ngô, tuấn tú và rất thông minh nên được “ông bố nuôi” hết lòng chăm sóc, dạy bảo. Mới sáu, bảy tuổi, Công Uẩn đã thông thuộc kinh sử nhưng tinh nghịch.

Tương truyền rằng: Một hôm sư Khánh Văn sai Công Uẩn mang oản lên bệ thờ Hộ pháp, cậu bé đã khoét ruột oản ăn trước. Đêm đến, Hộ pháp báo mộng cho sư biết.

Đến hôm sau, sư Khánh Văn trách mắng Công Uẩn. Cậu bé ức lắm, rồi lại viết vào sau lưng tượng mấy chữ “Đày ba ngàn dặm”. Đêm hôm đó, sư lại mộng thấy Hộ pháp đến ngỏ lời từ biệt rằng “Hoàng đế đày tôi đi xa, xin có lời chào ông”. Sáng hôm sau, sư lên xem pho tượng Hộ pháp quả thấy mấy chữ “Đày ba ngàn dặm” ở sau lưng.

Thiền sư bèn bảo một chú tiểu lấy nước rửa bỏ mấy chữ ấy mà rửa mãi không sạch. Đến lúc bảo Công Uẩn làm thì cậu bé chỉ xoa xoa mấy cái là sạch ngay. Sư hết sức kinh ngạc. Nhân

thấy Công Uẩn đã hơi lớn, lại nghịch ngợm quá, Khánh Văn liền gửi Công Uẩn sang học với sư Vạn Hạnh bên chùa Lục Tổ.

Thiên Nam ngữ lục cho biết, năm 20 tuổi, Lý Công Uẩn được Vạn Hạnh tiến cử vào triều. Ngài bắt đầu sự nghiệp bằng việc đi làm võ tướng dưới thời Tiền Lê, giữ chức Điện tiền quân và giữ chức Tứ sương quân Phó chỉ huy sứ đời Lê Ngọa Triều (1005- 1009).



Tượng thiền sư Vạn Hạnh tại chùa Tiêu, Bắc Ninh.

Như vậy, thời gian Công Uẩn tu tập học hành rèn luyện dưới sự giáo dưỡng chỉ dạy của Đại sư Vạn Hạnh kéo dài khoảng 13 năm. Hơn 10 năm tu tâm dưỡng tính, tu tập học hành dưới mái nhà Phật và được sự rèn cặp của Thiền sư Vạn Hạnh, Lý Công Uẩn trở thành một người có học vấn và trí tuệ, tinh thông văn võ có lòng yêu nước và tâm từ bi rộng lớn.

3. Đóng góp của Lý Công Uẩn cho dân tộc và Phật giáo

3.1. Đóng góp cho dân tộc

Những đóng góp to lớn của vua Lý Thái Tổ cho dân tộc Đại Việt khó có thể dùng bút mực kể hết. Chỉ nói tiêu biểu là viết nên những trang sử vàng cho dân tộc, mở ra một thời đại độc lập tự chủ thanh bình thịnh trị cho dân tộc Việt Nam ta với văn hóa và hào khí Thăng Long bất diệt.

3.2. Đóng góp cho Phật giáo

Các sử gia đều công nhận: Thời Lý là thời thuận từ nhất trong lịch sử dân tộc chính nhờ tư tưởng từ bi của Phật giáo phổ khắp thiên hạ. Thời kỳ này Phật giáo là Quốc giáo, đạo Phật phát triển huy hoàng chính nhờ công đức của Hoàng đế Phật tử Lý Công Uẩn.

4. Thay lời kết

Ba chữ "Lý Công Uẩn" mãi được vạn dân kính ngưỡng, đồng bào Phật tử ghi ân đời đời. Bài học lịch sử về việc đặt tên, giáo dục đào tạo nhân tài tinh hoa cho đất nước của Đại sư Vạn Hạnh nói chung, Phật giáo nói riêng là bài học vô giá cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Thượng tọa TS Thích Hạnh Tuệ

Tài liệu tham khảo:

1. Thích Phước Đạt – Thích Hạnh Tuệ - Thích Nữ Thanh Quế (2022), Thiền Học Việt Nam, Nxb Phụ Nữ Việt Nam, Hà Nội.
2. Thích Mãn Giác (1997), Vạn Hạnh, Kể Đi Qua Cầu Lịch Sử, Nxb Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam Tại Hoa Kỳ.
3. Nguyễn Lang (2014), Việt Nam Phật giáo sử luận, Nxb Văn học, Hà Nội.
4. Ngô Sĩ Liên (2009), Đại Việt sử ký toàn thư, Nxb. Văn hóa – thông tin, Hà Nội.
5. Lê Mạnh Thát (2005), Nghiên cứu Thiền uyển tập anh, Nxb Phương Đông.
6. Thích Hạnh Tuệ (2018), Văn học Phật giáo Việt Nam, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Đăng Thục (1967), Thiền học Việt Nam, Thư viện Huệ Quang ảnh ấn năm 2019, Nxb Lá Bối.
8. Thích Thanh Từ (2019), Kinh Kim Cang giảng giải, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
9. Lê Văn Siêu (1975), Văn Học Đời Lý, Nxb Hướng Dương, Tp. HCM.
10. Viện Văn học (1997), Thơ Văn Lý – Trần, tập 1, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.